TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **190**/2026/QĐST-HNGD	*Thanh Hoá, ngày 26 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18/6/2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1984

Số CCCD: 038084039032

2/. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988

Số CCCD: 038188004503

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố V, phường S, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (cũ) vào ngày 14/02/2011 (nay là phường S, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc vui vẻ được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không còn hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm nhau. Nay anh chị không còn tình cảm với nhau, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh H, chị M có 02 con chung là cháu Lê Thanh T (nam), sinh ngày 06/5/2011 và cháu Lê Diệu L (nữ), sinh ngày 22/8/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, còn cháu L giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Hai bên

không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, xét thấy nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Anh, chị thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh H, chị M thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Anh, chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị M nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có ai thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Minh thuận T1 ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị M có 02 con chung là cháu Lê Thanh T (nam), sinh ngày 06/5/2011 và cháu Lê Diệu L (nữ), sinh ngày 22/8/2015. Ly hôn giao cháu T cho anh H nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên, cháu L giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ chung: Anh H, chị M không yêu cầu giải quyết

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị M nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0005042 ngày 18/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh T (chị M đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hoá;
- UBND phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐK ngày 14/02/2011);
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng